

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**      **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/12/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Dung
2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 217/2021/TLST-HN ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 725/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1990

ĐKTT: tổ tự quản 18, khu phố H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Chỗ ở hiện nay: 1B38/5 ấp 1, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980

Địa chỉ: 85/80 P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021 và bản tự khai nguyên đơn – bà Trần Thị Đ trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98/2012, quyển số 01/2012 ngày 03/11/2012. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông A.

Bà và ông A có 01 con chung tên Nguyễn H(nữ) sinh ngày 10/4/2012. Từ

khi ông bà sống ly thân thì cháu H sinh sống cùng ông A nên sau khi ly hôn bà giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, bà không cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông A không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng ông A đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

Do ông A vắng mặt nên vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà Đ có đơn xin vắng mặt. Ông A vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Bà Đ và ông A chung sống có đăng ký kết hôn, có 01 con chung. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nên bà Đ yêu cầu ly hôn, đồng ý giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con, ông bà không có tài sản chung và nợ chung. Ông A luôn vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Đ trình bày con chung hiện do ông A chăm sóc, ông A không dẫn con chung đến Tòa án nên không biết được nguyện vọng của cháu sống với ai khi ông A, bà Đ ly hôn nhưng các bên cũng không có ý kiến tranh chấp quyền nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Thới Bình, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 03/11/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Đ và ông A.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ:

Theo bà Đ trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông A phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đời sống chung không hạnh phúc. Ông A dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết vụ việc hôn nhân của ông với bà Đ nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Thái độ của ông A thể hiện ông không còn quan tâm, tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà Đ và ông A mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Đ và ông A có 01 con chung tên Nguyễn H(nữ) sinh ngày 10/4/2012, khi ly hôn bà Đ giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, bà không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án có yêu cầu bà Đ, ông A dẫn cháu H đến Tòa án để biết nguyện vọng của cháu về việc sống với ai khi bà Đ, ông A ly hôn. Theo bà Đ trình bày từ khi ông bà sống ly thân con chung sống cùng ông A nên bà không trực tiếp dẫn cháu H đến Tòa được, ông A thì luôn vắng mặt do đó không biết được nguyện vọng của cháu H. Tuy nhiên, bà Đ đồng ý giao con chung cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, ông A cũng không có ý kiến gì. Mặt khác, cháu H đang sinh sống cùng ông A nên để ổn định cuộc sống và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên giao cháu H cho ông A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, ông A cũng không có ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ xác định bà và ông A không có tài sản chung, nợ chung. Đồng thời do giải quyết vụ kiện vắng mặt ông A, không có ý kiến của ông A về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận N về việc tuân theo pháp luật tố tụng và hướng giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Đ.
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.
  - Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn H(nữ) sinh ngày 10/4/2012 cho ông Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.
  - Việc thăm, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.
  - Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.
2. Về án phí: Bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 003840 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà Đ đã nộp đủ tiền án phí.
3. Bà Trần Thị Đ và ông Nguyễn Hoàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQN;
- CCTHADSQN;
- UBND P, T,  
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Thúy Mai**